

Số/No. : 034/TB/SRF/BTGD/25

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

(V/v/ Re: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025/ *Report in corporate governance 6 months 2025*)

HCM City, July , 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ/
PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminhnh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Name of Organization*: Công ty Cổ phần Searefico/ *Searefico Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Stock Code*: SRF
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Headquarters Address*: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam/ *253 Hoang Van Thu street, Wards 2, Tan Binh district, HCM City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel*: (028) 3822 7260 Fax: (028) 3822 6001
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Information Disclosure Officer*: Ông Nguyễn Khoa Đăng
- Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc/ *Chief Executive Officer*

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025./ *Report in corporate governance 6 months in 2025.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/07/2025 tại đường dẫn: <https://searefico.com/> This information has been published on the Company's website on July 29, 2025, at the following link: <https://searefico.com>.

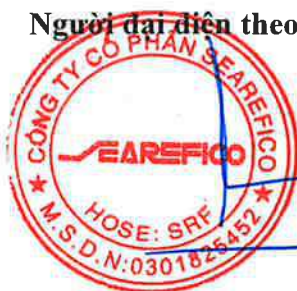
Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *I hereby commit that the information disclosed above is true and accurate, and I take full responsibility before the law for the content of the information that has been disclosed.*

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO/ SEAREFICO CORPORATION

Người đại diện theo pháp luật/ Legal Representative

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu VT/ *Document archive.*



NGUYỄN KHOA ĐĂNG

Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer

Số/No. : 003/BC/SRF/HĐQT/25

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025
HCM City, July ,2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ REPORT
ON CORPORATE GOVERNANCE OF A LISTED COMPANY

(Kỳ báo cáo/ Reporting Term: 6 Tháng năm 2025/ 6 months 2025)

Kính gửi/ To:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/ STATE
SECURITY COMMISSION OF VIET NAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH/
HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

- Tên Công ty/ Company name : **CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO/**
SEAREFICO CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/ Head Office Address: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.
Hồ Chí Minh/ 253 Hoang Van Thu Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/Phone : (028) 3822 7260
- Vốn điều lệ/ Charter Capital : 355.667.800.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Stock Code : SRF
- Mô hình quản trị Công ty/ Corporate Governance Model: Đại hội đồng cổ đông
("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc
Hội đồng quản trị./ General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors
("BOD"), Chief Executive Officer ("CEO"), and an Audit Committee under the Board of
Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ Regarding the performance of the internal
audit function: Đã thực hiện/ Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the GMS

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Thông tin
về Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau/ In 2025, the Company held one Annual General Meeting of
Shareholders. Details of the General Meeting of Shareholders' resolutions are as follows:

No.	Số Nghị quyết/ <i>Number of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
01	001/NQ/SRF/ĐHĐCĐ/25	24/04/2025 <i>April 24, 2025</i>	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung/ <i>The 2025 Annual General Meeting of Shareholders' resolution approved the following items:</i> 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 bao gồm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024/ <i>Approval of the Board of Directors' 2024 Activity Report, including the 2024 Audit Committee's Report and the 2024 Report of the Independent Board Member.</i> 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024/ <i>Approval of the audited Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements for 2024.</i> 3. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận năm 2024/ <i>Approval of the 2024 Profit Distribution.</i> 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Approval of the 2025 Business Plan.</i> 5. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025/ <i>Approval of the projected 2025 Profit Distribution.</i> 6. Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024 và đề xuất cho năm 2025/ <i>Approval of the 2024 Report on remuneration and operating expenses of the Board of Directors and the proposal for 2025.</i> 7. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

No.	Số Nghị quyết/ <i>Number of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
			năm 2025/ <i>Approval of the selection of the auditing firm for the 2025 Financial Statements.</i> 8. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ Công ty/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Company's Charter.</i> 9. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Board of Directors' Operating Regulations.</i> 10. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Company's Internal Corporate Governance Regulations.</i> 11. Thông qua việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the dismissal and additional election of members of the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i> 12. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the list of candidates for the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i> 13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the election results of members of the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i>

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2025)/ *Board of Directors (6 months 2025)*

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị/ Information on Members of the Board of Directors

No.	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date of Commencement/ Cessation as a Member of the Board of Directors/ Independent Board Member	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of Appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of Dismissal
1	Lê Tấn Phước	- Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors - Chủ tịch Ủy ban Chiến lược/ Chairman of the Strategy Committee	24/04/2025 April 24 th , 2025	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	- Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors - Thành viên Ủy ban Nhân sự/ Member of the Human Resources Committee	24/04/2025 April 24 th , 2025	
3	Ryota Fukuda	- Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors - Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Member of the Audit Committee	24/04/2025 April 24 th , 2025	
4	Yoshihiko Shiotsugu	- Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors - Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Member of the Audit Committee	31/03/2023 March 31 st , 2023	24/04/2025 April 24 th , 2025
5	Lê Quang Phúc	- Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors - Chủ tịch Ủy ban Nhân sự/ Chairman of the Human Resources Committee - Thành viên Ủy ban Chiến lược/ Member of the Strategy Committee	24/04/2025 April 24 th , 2025	
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	- Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ Chairman of the Audit Committee	14/06/2024 June 14 th , 2024	

No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>Date of Commencement/ Cessation as a Member of the Board of Directors/ Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
7	Tadashi Kono	- Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the Board of Directors</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Board of Directors' Meetings:*

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ/ <i>Rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for Non-attendance</i>
1	Lê Tấn Phước	04/04	100%	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	04/04	100%	
3	Ryota Fukuda	04/04	100%	
4	Yoshihiko Shiotsugu	03/04	75%	Miễn nhiệm ngày 24/04/2025/ <i>Dismissed on April 24th, 2025</i>
5	Lê Quang Phúc	04/04	100%	
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	04/04	100%	
7	Tadashi Kono	01/04	25%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2025/ <i>Appointed on April 24, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ *The Board of Directors' oversight activities regarding the Board of Managers (BOM)*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung củng cố các giá trị nền tảng, phát triển đội ngũ và hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực vận hành, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Trên tinh thần đồng hành, ủng hộ và định hướng chiến lược, Hội đồng Quản trị luôn theo sát và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời đưa ra những chỉ đạo, quyết sách phù hợp để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống. Cụ thể như sau/ *In the first six months of 2025, the Executive Board focused on strengthening core values, developing the workforce, and refining the organizational structure to enhance operational capacity and meet the targeted revenue and profit growth. With a spirit of support,*

collaboration, and strategic orientation, the Board of Directors has closely monitored and supervised the activities of the Board of Managers, promptly issuing appropriate directives and decisions to ensure sustainable development goals and improve the overall efficiency of the entire system. The details are as follows:

- Trong suốt 6 tháng đầu năm, HĐQT duy trì cơ chế giám sát, đối thoại thường xuyên với BTGD thông qua các phiên họp và các cuộc họp của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, đảm bảo các chủ trương chính yếu của Công ty được thực thi một cách thống nhất, đồng bộ và phù hợp với chiến lược đã đề ra/ *Throughout the first six months of the year, the BOD maintained a supervision and regular dialogue mechanism with the BOM through board meetings and meetings of the Board's affiliated committees, ensuring that the Company's key policies were implemented in a unified, consistent manner aligned with the established strategic direction.*
- HĐQT thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của Công ty, giám sát công tác quản lý, điều hành của BTGD đảm bảo hoạt động diễn ra theo đúng định hướng của HĐQT, ĐHĐCĐ và quy định nội bộ của Công ty/ *The BOD has consistently monitored the Company's operations and supervised the management and execution of the BOM to ensure that all activities are conducted in accordance with the direction set by the Board, the GMS, and the Company's internal regulations.*
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BTGD trong việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro toàn diện nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng tính minh bạch và nền tảng cho sự phát triển bền vững, dài hạn của Công ty/ *The BOD has closely collaborated with the BOM in developing and refining a risk management framework aligned with international best practices, gradually enhancing internal control capabilities and comprehensive risk governance. This aims to ensure the safety of business operations, increase transparency, and lay a solid foundation for the Company's long-term and sustainable development.*
- HĐQT kiên định với định hướng xây dựng và phát triển các giá trị nền tảng của Searefico, lấy văn hóa doanh nghiệp làm trụ cột, với tinh thần đổi mới, chính trực và phát triển bền vững là kim chỉ nam. Đồng thời, HĐQT chú trọng khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, xem đây là động lực cốt lõi thúc đẩy hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị bền vững cho Công ty/ *The BOD remains steadfast in its commitment to building and developing Searefico's core values, with corporate culture as the cornerstone and a guiding philosophy rooted in innovation, integrity, and sustainable development. At the same time, the BOD places strong emphasis on fostering a spirit of innovation across all levels of management and staff, viewing it as a key driver for operational efficiency and long-term value creation for the Company.*
- HĐQT hỗ trợ BTGD trong việc kết nối và phát triển các mối quan hệ tầm cao với các tổ chức tài chính, các nhà đầu tư và đối tác chiến lược tiềm năng nhằm tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Searefico/ *The BOD has supported the BOM in establishing and strengthening high-level relationships with financial institutions, investors, and potential strategic partners to seek new collaboration opportunities aligned with Searefico's strategic development orientation.*
- HĐQT đã đồng hành cùng BTGD trong việc thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số trong quản lý vận hành, tài chính, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tối ưu hóa

chi phí vận hành, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc hằng ngày để tăng hiệu suất công việc/ *The BOD has worked alongside the BOM to drive digital transformation across operations, finance, and business management, aiming to enhance governance efficiency and optimize operating costs. Additionally, the BOD has promoted the integration of artificial intelligence into daily workflows to improve productivity.*

- HĐQT đã phối hợp với BTGD xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để giải quyết các tồn đọng kéo dài tại một số dự án. Đặc biệt, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc phối hợp với các đơn vị kiểm toán độc lập nhằm từng bước xử lý, tháo gỡ các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong Báo cáo tài chính, hướng đến mục tiêu không còn ý kiến loại trừ của kiểm toán các kỳ tài chính tiếp theo/ *The BOD has worked with the BOM to develop specific plans and solutions to address long-standing issues in several projects. In particular, the BOD has directed and overseen the coordination with independent audit firms to gradually resolve and eliminate qualified audit opinions in the financial statements, aiming for clean audit reports in future financial periods.*
- HĐQT định hướng, hỗ trợ BTGD rà soát và cập nhật chiến lược sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với sự thay đổi và xu hướng phát triển của ngành và nhu cầu của thị trường trong tương lai/ *The BOD has provided strategic guidance and support to the BOM in reviewing and updating the product and service strategies to align with industry shifts, future development trends, and evolving market demands.*
- HĐQT và Chủ tịch HĐQT tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hệ thống tài liệu quản trị đối với các lĩnh vực trọng yếu của Searefico Group, cụ thể trong lĩnh vực quản lý chiến lược và quản lý đầu tư, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thực tiễn và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành và năng lực quản trị toàn diện/ *The BOD and the Chairman of the BOD have continued to review, standardize, and update the governance documentation system for key areas of Searefico Group—specifically in strategic management and investment management—to ensure consistency, practicality, and alignment with current development requirements, thereby enhancing executive efficiency and comprehensive governance capabilities.*
- Chủ tịch HĐQT cùng với UBNS ban hành chính sách phúc lợi dành cho thành viên HĐQT của Searefico Corp và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tại các đơn vị thành viên, củng cố hệ thống quản trị chuẩn mực, chuyên nghiệp và minh bạch/ *The Chairman of the BOD, together with the Human Resources Committee, issued a welfare policy for members of the BOD of Searefico Corp and its subsidiaries to strengthen risk control, protect legal rights at subsidiary companies, and reinforce a governance system that is professional, transparent, and aligned with best practices.*
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tham gia một số cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt nhất/ *The Chairman of the BOD, on behalf of the Board, participated in several executive briefings held by the BOM to receive updates on business operations and provide direct guidance during these meetings to help ensure optimal business performance.*
- HĐQT liên tục hỗ trợ và thúc đẩy BTGD trong công tác thu hồi công nợ khó đòi, xử lý các tồn đọng và đôn đốc quá trình thu thập các bằng chứng nhằm cải thiện tình hình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán/ *The BOD has continuously supported and urged the BOM in the*

recovery of bad debts, the resolution of long-standing issues, and the collection of audit evidence to improve the audit opinions in future financial statements.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT độc lập tham gia một số cuộc họp với BTGD nhằm định hướng và hỗ trợ BTGD phân tích các giải pháp tài chính, giải pháp quản trị chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty/ *The Chairman of the BOD and independent BOD members have participated in various meetings with the BOM to provide strategic direction and assist in analyzing financial and management solutions to enhance the Company's operational efficiency.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the subcommittees under the Board of Directors:*

4.1 Ủy ban Nhân sự/ *Human Resources Committee:*

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách phúc lợi và tiền thưởng cho nhân sự cấp cao của Công ty, bao gồm ngân sách hoạt động của HĐQT của Công ty và các công ty thành viên; Chính sách phúc lợi dành cho thành viên HĐQT của Công ty; Chính sách tiền thưởng kết quả/ hiệu quả kinh doanh của thành viên HĐQT các công ty thành viên và người đại diện vốn của Công ty tại các công ty thành viên./ *Advising the Board of Directors on welfare policies and bonuses for senior executives of the Company, including the operational budget of the Board of Directors of the Company and its subsidiaries; welfare policies for the Board members of the Company; performance-based bonus policies for the Board members of subsidiaries and representatives of the Company's capital in subsidiaries.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về xây dựng cơ cấu thành viên HĐQT và BKS của các công ty thành viên./ *Advising the Board of Directors on the structure of the Board members and the Supervisory Board (BKS) of the subsidiaries.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách khen thưởng Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên chủ chốt, đồng thời tư vấn cho HĐQT trong việc hoạch định chính sách tiền lương cho toàn Công ty./ *Advising the Board of Directors on reward policies for the Board of Managers, key staff, and also providing counsel on the salary policy for the entire Company.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách khen thưởng Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên chủ chốt, đồng thời tư vấn cho HĐQT trong việc hoạch định chính sách tiền lương cho toàn Công ty./ *Advising the Board of Directors on reward policies for the Board of Managers, key staff, and also providing counsel on the salary policy for the entire Company.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách khen thưởng phù hợp đối với cá nhân và tập thể có đóng góp trong việc xúc tiến, triển khai thành công thương vụ M&A với đối tác chiến lược/ *Advising and providing recommendations to the Board of Directors on appropriate reward policies for individuals and teams who have made significant contributions to the promotion and successful execution of M&A transactions with strategic partners.*
- Tham mưu và tư vấn cho HĐQT về nhân sự chủ chốt cấp cao của toàn Searefico Group/ *Advising the Board of Directors on key senior executives throughout the Searefico Group.*

- Giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về nguồn nhân lực của HĐQT tại Searefico Group/ *Monitoring the implementation of the strategy and policies related to human resources as set by the Board of Directors for Searefico Group.*
- Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách/ quy định/ quy chế về tiền lương, thưởng và hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động/ thành tích của Searefico Group/ *Monitoring and evaluating the effectiveness of the policies, regulations, and schemes related to salary, bonuses, and performance evaluation systems at Searefico Group.*
- Giám sát việc quản lý và hiệu quả sử dụng chi phí tuyển dụng, đào tạo, quỹ lương, thưởng/ *Monitoring the management and effective use of recruitment, training costs, and the salary and bonus funds.*

4.2 Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee:

- Thực hiện xem xét Báo cáo tài chính của Công ty/ *Review the Company's financial statements;*
- Xem xét, theo dõi và đốc thúc quá trình xử lý ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán/ *Monitor, follow up, and push the process of addressing the auditor's qualified opinions;*
- Giám sát tính tuân thủ quy định pháp luật của Công ty, tính hiệu lực và hiệu quả của các chính sách, quy định, quy trình nội bộ/ *Supervise the Company's compliance with legal regulations, and the effectiveness and efficiency of internal policies, regulations, and procedures;*
- Rà soát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu hoạt động, kế hoạch hoạt động của Công ty/ *Review the implementation of strategic objectives, operational goals, and business plans of the Company;*
- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT và BTGD trong việc hiệu chuẩn tài liệu quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế/ *Provide advice and consultation to the BOD and the BOM on calibrating risk management and internal control documents in accordance with international practices.*
- Hỗ trợ nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ Kiểm toán nội bộ của Công ty, giám sát và hướng dẫn hoàn thiện quy trình Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ./ *Support in enhancing the capabilities and strengthening the Internal Audit team of the Company, while overseeing and providing guidance to improve the Internal Audit process and internal audit plan.*
- Tổ chức các buổi đào tạo, trao đổi với Ban Điều hành, Cán bộ quản lý về việc nâng cao khả năng nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động điều hành tại tuyến phòng vệ thứ 1/ *Organize training sessions and discussions with the Board of Managers and management personnel to enhance their capabilities in identifying, assessing, and managing risks in operational activities at the first line of defense.*
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty/ *Perform other duties in accordance with the Audit Committee's operating regulations to contribute to enhancing the Company's business performance.*

4.3 Ủy ban Chiến lược/ Strategy Committee:

- Đề xuất, tham mưu, cố vấn HĐQT ban hành Chính sách Quản lý chiến lược thuộc thẩm quyền của HĐQT theo CG/CM/ *Propose, advise, and consult the Board of*

Directors on the issuance of the Strategic Management Policy under the authority of the Board of Directors in accordance with corporate governance regulations.

- Tham mưu, cố vấn HĐQT trong việc dự thảo Chính sách quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo CG/CM/ *Advise and consult the Board of Directors on drafting the Risk Management and Internal Control Policy under the authority of the Board of Directors in accordance with corporate governance regulations.*
- Tham mưu và đề xuất cho HĐQT xem xét quyết định các vấn đề quan trọng trong quá trình thực hiện thương vụ M&A với đối tác chiến lược Hoshizaki/ *Advise and propose to the Board of Directors for consideration and decision on critical matters during the implementation of the M&A transaction with the strategic partner Hoshizaki.*
- Tham mưu và đề xuất phương án cho HĐQT và BĐH trong việc tìm kiếm phương án kinh doanh mới, phù hợp với sự thay đổi xu hướng/ *Advise and propose solutions to the BOD and the BOM regarding the search for new business models in line with shifting market trends.*
- Tham mưu và đề xuất cho HĐQT xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công nghệ và hệ thống quản lý (cứng và mềm) theo CG/CM; cố vấn và phân biện các quyết định lựa chọn công nghệ phù hợp với tầm nhìn và chiến lược phát triển của Searefico Group/ *Advise and propose to the Board of Directors (BoD) for consideration and decision on matters within its authority related to technology and management systems (both hardware and software) in accordance with CG/CM; provide counsel and constructive critique on technology selection decisions to ensure alignment with the vision and development strategy of Searefico Group.*
- Định hướng, cố vấn, hỗ trợ cho Người ĐHDN tìm kiếm các cơ hội đầu tư, hợp tác liên doanh, liên kết và các hoạt động mua bán sáp nhập/ *Provide direction, counsel, and support to the Company's Representative in identifying investment opportunities, joint ventures, partnerships, and merger and acquisition activities.*
- Cố vấn, hỗ trợ cho Người ĐHDN xây dựng các chính sách thúc đẩy văn hoá doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng một môi trường phát triển (growth environment) với tiêu chí One Searefico/ *Advise and support the Company's Representative in developing policies that promote corporate culture, encourage innovation, and foster a growth environment aligned with the "One Searefico" principle.*
- Dẫn dắt, cố vấn, hỗ trợ cho các Ban dự án Chuyển đổi số (SDP), Quản trị tri thức (KMP), Tái tạo tổ chức (SRP); và các hoạt động phát triển tổ chức khác nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của toàn Group/ *Lead, advise, and support project teams in Digital Transformation (SDP), Knowledge Management (KMP), Organizational Renewal (SRP), and other organizational development initiatives aimed at improving the operational efficiency of the entire Group.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng năm 2025)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months 2025)*

No.	Số Nghị quyết/ No. of Resolution	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	001/NQ/SRF/HĐQT/25	10/01/2025 January 10, 2025	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần giữa các Công ty trong Searefico Group và Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ và Người có liên quan/ Approval of the transfer of shares between companies within Searefico Group and approval of transactions between the Company and insiders and related parties.
2	002/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 January 24, 2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ và Người có liên quan của Công ty năm 2025/ Approval of transactions between the Company and its insiders and related parties in 2025.
3	003/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 January 24, 2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.
4	004/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 January 24, 2025	Thông qua việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm thay thế Người quản trị công ty/ Approval of the dismissal and replacement appointment of company management personnel.
5	005/NQ/SRF/HĐQT/25	23/04/2025 April 23, 2025	Cuộc họp định kỳ HĐQT/ Regular Meeting of the BOD
6	006/NQ/SRF/HĐQT/25	23/04/2025 April 23, 2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan và chủ trương đầu tư dự án Searefico Tower/ Approval of transactions between the Company and related parties, and approval of the investment policy for the Searefico Tower project.
7	007/NQ/SRF/HĐQT/25	26/05/2025 May 26, 2025	Thông qua phương án giao dịch cổ phiếu quỹ của Công ty/ Approval of the plan for buying and selling the Company's treasury shares.

No.	Số Nghị quyết/ No. of Resolution	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
8	008/NQ/SRF/HĐQT/24	26/05/2025 May 26, 2025	Thông qua phương án chi thưởng thương vụ M&A Arico với Hoshizaki/ Approval of the bonus payment plan for the M&A transaction between Arico and Hoshizaki.
9	009/NQ/SRF/HĐQT/25	24/06/2025 June 24, 2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ Approval of the selection of the auditing firm to conduct the audit of the 2025 financial statements.

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
1	001/QĐ/SRF/HĐQT/25	14/01/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Searefico Engineering & Construction Joint Stock Company.
2	002/QĐ/SRF/HĐQT/25	15/01/2025	Thành lập Ban Thư ký/ Establishment of the Secretariat
3	003/QĐ/SRF/HĐQT/25	15/01/2025	Bổ nhiệm bà Đặng Vũ Huyền Trân giữ chức vụ Trưởng Ban Thư ký/ Appointment of Ms. Dang Vu Huyen Tran as Head of the Secretariat.
4	004/QĐ/SRF/HĐQT/25	22/01/2025	Ban hành Chính sách Quản lý Chiến lược của Searefico Group/ Issuance of the Strategic Management Policy of Searefico Group.
5	005/QĐ/SRF/HĐQT/25	21/02/2025	Thành lập Ban Giám khảo cuộc thi “Thường đổi mới sáng tạo chào Xuân Ất tỵ 2025”/ Establishment of the Judging Panel for the “Innovation Award – Welcome the Year of the Snake 2025” Competition.
6	006/QĐ/SRF/HĐQT/25	24/02/2025	Ban hành Chính sách phúc lợi dành cho thành viên Hội đồng quản trị/ Issuance of the Welfare Policy for Members of the Board of Directors.

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
7	007/QĐ/SRF/HĐQT/25	11/03/2025	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Greenpan vay vốn để giải chấp tài sản đảm bảo hiện đang thế chấp tại Vietcombank Hồ Chí Minh/ <i>Approval of a loan to Greenpan Joint Stock Company for the release of collateral currently mortgaged at Vietcombank Ho Chi Minh City.</i>
8	008/QĐ/SRF/HĐQT/25	24/03/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần phoenix Energy & Automation/ <i>Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.</i>
9	009/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/03/2025	Thông qua giao dịch mua lại cổ phần của Arico giữa Công ty Cổ phần Searefico với ông Huỳnh Khôi Bình/ <i>Approval of the share purchase transaction of Arico between Searefico Corporation and Mr. Huynh Khoi Binh.</i>
10	010/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/03/2025	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu thông qua việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu/ <i>Capital contribution to Asia Refrigeration Joint Stock Company through the purchase of shares issued to existing shareholders.</i>
11	011/QĐ/SRF/HĐQT/25	25/04/2025	Điều chỉnh giá trị giao dịch hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa Công ty và ông Huỳnh Khôi Bình/ <i>Adjustment of the transaction value of the share transfer agreement between the Company and Mr. Huynh Khoi Binh.</i>
12	013/QĐ/SRF/HĐQT/25	29/04/2025	Ban hành Quy trình Quản lý đầu tư/ <i>Issuance of the Investment Management Procedure.</i>
13	014/QĐ/SRF/HĐQT/25	08/05/2025	Thù lao thành viên HĐQT năm 2025/ <i>Board of Directors' Remuneration for 2025</i>
14	015/QĐ/SRF/HĐQT/25	12/05/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Asia Refrigeration Joint Stock Company.</i>

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
15	016/QĐ/SRF/HĐQT/25	09/06/2025	Gia hạn hợp đồng vay và điều chỉnh lãi suất cho vay đối với Hợp đồng vay số 1403204525/HĐCN-SRF-GPN ngày 14/03/2025 với Công ty Cổ phần Greenpan/ <i>Extension of the loan agreement term and adjustment of the lending interest rate for Loan Agreement No. 1403204525/HĐCN-SRF-GPN dated March 14, 2025, with Greenpan Joint Stock Company.</i>
16	017/QĐ/SRF/HĐQT/25	09/06/2025	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phoenix Energy & Automation/ <i>Capital contribution to Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.</i>
17	018/QĐ/SRF/HĐQT/25	30/06/2025	Quyết định miễn nhiệm Kế toán trưởng/ <i>Decision on dismissal of the Chief Accountant</i>
18	019/QĐ/SRF/HĐQT/25	30/06/2025	Quyết định Bổ nhiệm Phụ trách kế toán/ <i>Decision on the appointment of the person in charge of accounting</i>

III. Ủy ban kiểm toán (6 tháng năm 2025)/ *Audit Committee (6 months 2025)*

1. Thông tin về thành viên của Ủy ban Kiểm toán (UBKT)/ *Information About Members of the Audit Committee (6 months 2025)*

No.	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT/ <i>Start Date as an Audit Committee Member</i>	Ngày không còn là thành viên UBKT/ <i>End Date as an Audit Committee Member</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualifications</i>
2	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Chủ tịch UBKT/ <i>Chairman of the Audit Committee</i>	17/04/2024		- Tài chính, Kiểm toán/ <i>Finance, Auditing</i>
4	Ryota Fukuda	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	30/07/2024		- Kế toán, QTKD/ <i>Accounting, Business Administration</i>
5	Yoshihiko Shiotsugu	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	30/07/2024	24/06/2025	- Kinh tế/ <i>Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of the Audit Committee*

No.	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reason for Non-Attendance</i>
1	Nguyễn Thị Hoàng Anh	02/02	100%	
2	Ryota Fukuda	02/02	100%	
3	Yoshihiko Shiotsugu	01/02	50%	Không còn là TV HĐQT và TV UBKT/ <i>No longer a member of the BOD or the AC.</i>

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Cổ đông/ *Supervisory Activities of the Audit Committee Over the Board of Directors, Board of Managers, and Shareholders*

- Xem xét báo cáo tài chính Quý và soát xét bán niên 2025 của Công ty, kiểm tra tình hình công bố thông tin liên quan đến kết quả tài chính của Công ty/ *Review the Company's quarterly financial statements and the 2025 semi-annual reviewed financial statements, and examine the disclosure of information related to the Company's financial performance.*
- Đánh giá tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động quản trị công ty, đặc biệt đối với các giao dịch với bên liên quan/ *Assess the compliance and transparency in corporate governance activities, particularly regarding transactions with related parties.*
- Rà soát giao dịch với giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ/ *Examining transactions between the Company and related parties under the approval authority of the Board of Directors (BoD) or the General Meeting of Shareholders (GMS) and providing recommendations for transactions requiring BoD or GMS approval.*
- Rà soát hệ thống, quy trình kiểm toán nội bộ, đề xuất cải tiến quy trình kiểm toán nội bộ và kế hoạch thực hiện phù hợp với nguồn lực của Công ty/ *Reviewing the internal audit system and processes, proposing improvements to the internal audit procedures, and ensuring that the implementation plan aligns with the Company's resources.*
- Theo dõi, giám sát và tham mưu cho BĐH trong việc xử lý ý kiến loại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính/ *Monitor, supervise, and provide recommendations to the Executive Board on addressing the auditor's qualified opinions in the financial statements.*
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định quản lý nội bộ của Công ty/ *Supervising to ensure the Company complies with legal regulations, regulatory authority requirements, and internal management policies.*
- Theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của tiến trình kiểm toán/ *Monitoring and evaluating the independence and objectivity of the external audit firm and the effectiveness of the audit process.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Coordination Activities Between the Audit Committee, the Board of Directors, the Board of Managers, and Other Management Personnel*

- Thảo luận và đề xuất với HĐQT về các biện pháp quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ/ *Discuss and propose risk management measures and internal control improvements with the Board of Directors.*
- Thảo luận với BĐH để hoàn thiện các phương pháp kiểm soát nội bộ, hỗ trợ đào tạo và nâng cao nhận thức về tuân thủ quy định, kiểm soát nội bộ/ *Discuss with the Board of Managers to enhance internal control measures, support training, and raise awareness of regulatory compliance and internal controls.*
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong việc truyền thông về mô hình 3 tuyến, về vai trò của 3 tuyến, các hoạt động chính trong quy trình quản lý rủi ro: nhận diện rủi ro, đánh giá rủi ro, xác định khẩu vị rủi ro và ứng phó rủi ro/ *Collaborate with the Board of Directors and the Board of managers in communicating the "Three Lines of Defense" model, emphasizing the roles of each line and the key activities in the risk management process: risk identification, risk assessment, risk appetite determination, and risk response.*
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành tổ chức buổi thảo luận về: nhận diện rủi ro và thiết lập báo cáo quản trị trong hoạt động quản trị và điều hành, xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh trong thực tế, xây dựng quy trình và chính sách quản lý rủi ro trong thực tế/ *Coordinate with the Board of Directors and the Board of managers to organize discussions on risk identification and the establishment of governance reports in management and operations, strategy development and business planning in practice, as well as the development of practical risk management processes and policies.*

5. Hoạt động khác của UBKT/ *Other Activities of the Audit Committee*

- Xây dựng và cải tiến các tài liệu liên quan đến hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Phòng Kiểm toán nội bộ/ *Develop and improve documents related to the activities of the Audit Committee and the Internal Audit Department.*
- Tư vấn cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật/ *Advise the Board of Directors on matters related to internal audit, internal control, risk management, and legal compliance.*

IV. Ban Tổng Giám đốc/ *Board of the Managers*

No.	Thành viên BTGD/ <i>Member Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BĐH/ <i>Appointment/Termination Date</i>
1	Ông/ Mr. Nguyễn Khoa Đặng Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	11/04/1988	Kỹ sư Cơ điện tử/ <i>Bachelor's degree In Mechatronics Engineer</i>	Bổ nhiệm từ ngày 09/09/2024/ <i>Appointed from September 09, 2024</i>

2	Ông/ Mr. Trần Đình Mười Giám đốc Phát triển kinh doanh	24/05/1971	Kỹ sư nhiệt và máy lạnh/ <i>Bachelor's Degree in Thermal and Refrigeration Engineer</i>	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024/ <i>Appointed from November 15, 2024</i>
3	Bà/ Mrs. Nguyễn Ngọc Diệp Giám đốc nhân sự/ <i>Human Resource Director</i>	23/08/1982	- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị nhân lực/ <i>MBA in Human Resource Management</i>	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024/ <i>Appointed from November 15, 2024</i>

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ <i>Appointment/Termination Date</i>
1	Ông/ Mr. Đinh Ngọc Triển	25/09/1986	Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor's Degree in Accounting and Auditing</i>	Bổ nhiệm từ ngày 12/09/2022/ <i>Appointed from September 12, 2022</i> Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2025/ <i>Dismissal effective from July 1, 2025.</i>
2	Ông/ Mr. Nguyễn Thành Tâm	01/01/1990	Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor's Degree in Accounting and Auditing</i>	Bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán từ ngày 01/07/2025/ <i>Appointment to the position of Acting Chief Accountant effective from July 1, 2025.</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Corporate Governance Training*

Công ty Cổ phần Searefico luôn cam kết xây dựng chính sách phát triển nguồn lực liên tục đối với HĐQT/ *Searefico Corporation is always committed to continuously developing resources for the Board of Directors (BOD).*

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Người quản trị và Thư ký công ty thường xuyên cập nhật các văn bản và dự thảo sửa đổi liên quan đến Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, Đầu tư vốn nhà nước nhằm chuẩn bị kịp thời cho những thay đổi của hệ thống pháp luật, đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng quy định/ *In the first six months of 2025, the Board of Directors, the Board of Managers, company administrators, and the Corporate Secretary regularly updated documents and draft amendments related to the Law on Enterprises and the Law on Management and*

Investment of State Capital in Enterprises. This was to ensure timely preparation for changes in the legal system and to maintain full compliance with applicable regulations.

2. Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Searefico và các công ty thành viên đã tham gia khóa đào tạo về tư vấn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên do Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức. Chương trình nhằm củng cố kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức ĐHĐCĐ theo các xu hướng mới, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành/ *The Corporate Secretaries of Searefico Corporation and its member companies participated in a training course on consulting and organizing annual general meetings of shareholders, organized by Ho Chi Minh City University of Law. The program aimed to reinforce knowledge and enhance the capacity to organize AGMs in line with new trends, ensuring professionalism, efficiency, and compliance with current legal regulations.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đã tham dự Lễ ra mắt Cẩm nang Quản trị Công ty mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức vào ngày 02/04/2025. Sự kiện nhằm cập nhật các thông lệ quản trị tiên tiến, phù hợp với xu hướng hiện đại, đồng thời truyền tải thông tin, đào tạo và hướng dẫn lại cho Thư ký Hội đồng quản trị và Người quản trị công ty/ *member of the Company's Board of Directors attended the Launching Ceremony of the new Corporate Governance Manual organized by the State Securities Commission in collaboration with the International Finance Corporation (IFC) on April 2, 2025. The event aimed to update advanced governance practices in line with modern trends, while also providing information, training, and guidance to the Corporate Secretary and company administrators.*
4. Người quản trị công ty và thư ký HĐQT của Công ty Cổ phần Searefico và các công ty thành viên tham gia diễn đàn “Vì một mùa ĐHĐCĐ đổi mới năm 2025” diễn ra vào ngày 27/02/2025 nhằm cập nhật xu hướng và nâng cao năng lực tổ chức ĐHĐCĐ chuyên nghiệp/ *The company administrators and Corporate Secretaries of Searefico Corporation and its subsidiaries attended the forum “For an Innovative AGM Season 2025” held on February 27, 2025, to update on emerging trends and enhance their capacity in organizing professional annual general meetings of shareholders.*
5. Đối với các thành viên HĐQT và Ban điều hành khác cũng tự hoàn thiện, bổ sung các kiến thức về quản trị công ty theo các thông lệ tốt nhất và quy định pháp luật hiện hành/ *Members of the Board of Directors and other executives continue to independently refine and update their corporate governance knowledge in line with best practices and current legal regulations.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty/ *List of Related Parties of the Public Company and Transactions Between Related Parties and the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *List of Related Parties*

Danh sách như Phụ lục 01 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 01 attached.*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its related parties; or between the Company and major shareholders, insiders, or related parties of insiders.*

Danh sách như Phụ lục 02 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 02 attached.*

3. **Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's insiders, related parties of insiders, and subsidiaries or companies controlled by the listed company.***

Danh sách như Phụ lục 03 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 03 attached.*

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other parties.***

- 4.1. **Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and a company where a member of the Board of Directors, Audit Committee, or Chief Executive Officer has been a founding member or a member of the Board of Directors or CEO within the past three (03) years (as of the report preparation date).***

Danh sách như Phụ lục 02 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 02 attached.*

- 4.2. **Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and a company where a related party of a member of the Board of Directors, Audit Committee, or Chief Executive Officer is a member of the Board of Directors or CEO.***

Danh sách như Phụ lục 04 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 04 attached.*

- 4.3. **Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành/ *Other transactions of the Company (if any) that may provide material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, Audit Committee, or Chief Executive Officer.***

Không phát sinh/ *No transactions occurred.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions in Shares by Insiders and Related Parties of Insiders*

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of Insiders and Related Parties of Insiders:***

Danh sách như Phụ lục 04 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 04 attached.*

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/ *Transactions of Insiders and Related Parties with the Shares of the Listed Company.***

No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Person performing the</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with the</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,
-----	---	--	---	--	---

	<i>transaction</i>	<i>insider</i>	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ %	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ %	...)/ <i>Reason for increase or decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)</i>
1	Nguyễn Thị Hồng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of an insider</i>	1.827.271	5,22%	1.692.910	4,76%	Bán/ <i>Sold</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other noteworthy issues:*

Ngày 15/07/2025, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và Công ty Cổ phần Searefico ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2025 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2025 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam/ *On July 15, 2025, AASC Auditing Company Limited and Searefico Corporation signed a contract to perform the review of the Company's consolidated and separate financial statements for the six-month period ended June 30, 2025, and the audit of the Company's separate and consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2025, which are prepared in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting Regime, and relevant legal regulations in Vietnam.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/Save: HĐQT, VT/ *Save: BOD, Documents.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*



LÊ TÂN PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ APPENDIX 01: LIST OF ASSOCIATED PERSONS OF THE COMPANY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025/ Attached is the 6M 2025 Corporate Governance Report).

No.	Tên tổ chức/cá nhân The name of the organization/individual.	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account.	Chức vụ tại Công ty/ Position at the company	Số Giấy NSH/ Certification Number	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ The time when they became an associated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ The time when they ceased to be an associated person.	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Related relationship with the company.
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF THE DIRECTORS											
1	Lê Tấn Phước	019C997777	Chủ tịch HDQT/ Chairman of the Board of Directors					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HDQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
2	Nguyễn Hữu Thịnh	019C998679 001C508866	TV HDQT không điều hành/ Non- executive Board Member.					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HDQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
3	Ryota Fukuda		TV HDQT không điều hành/ Non- executive Board Member.					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HDQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
4	Yoshihiko Shiotsugu		TV HDQT không điều hành/ Non- executive Board Member.					31/03/2023	24/04/2025	Bầu nhiệm kỳ HDQT 2023 - 2027/ Elected for Board of Directors term 2023 - 2027	Người nội bộ/ Insider



Handwritten blue signature or mark.

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5	Tadashi Kono		TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Board Member.</i>					24/04/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2025 - 2030/ <i>Elected for Board of Directors term 2025 - 2030</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
6	Lê Quang Phúc		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent Board Member.</i>					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ <i>Elected for Board of Directors term 2024 - 2029</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
7	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent Board Member.</i>					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ <i>Elected for Board of Directors term 2024 - 2029</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ BOARD OF MANAGERS											
1	Nguyễn Khoa Đăng		Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>					09/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
2	Trần Đình Mười	001C528172	Giám đốc Phát triển kinh doanh/ <i>Business Development Director.</i>					15/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3	Đinh Ngọc Triển		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					12/09/2022		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
4	Nguyễn Ngọc Diệp		Giám đốc nhân sự/ <i>Human Resources Director.</i>					15/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>

III. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *PERSON IN CHARGED OF CORPORATE GOVERNANCE*

1	Đặng Vũ Huyền Trân		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charged of Corporate Governance</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
---	--------------------	--	---	--	--	--	--	------------	--	----------------------------------	---------------------------------

IV. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT/ *Subsidiary, Affiliate Company.*

1	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.</i>			0315937244	10/10/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
1,1	Phan Hữu Duy Quốc		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					13/01/2023	22/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	

PH
AR
SE
V:0:

V

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
1,2	Lê Tấn Phước		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					22/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,3	Trần Đình Mười		Phó CT. HĐQT/ <i>Vice Chairman of the BOD</i>					18/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,4	Nguyễn Đức Thắng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					26/03/2020	17/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
1,5	Shinji Miyazaki		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					26/03/2020	17/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
1,6	Phan Thành Long		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/06/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,7	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					18/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,8	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					18/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,9	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					22/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
2	Nguyễn Khoa Đăng		TGD/ <i>CEO</i>								
2,1	Phan Đình Vinh		Phó TGD/ <i>Deputy General Director.</i>								
2,2	Nguyễn Anh Thi		Phó TGD/ <i>Deputy General Director.</i>								
2,3	Huỳnh Cao Khải		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					31/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>			0305429178	'22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>		17/03/2025	Không còn là công ty con của Searefco Corp kể từ ngày 17/03/2025/ <i>No longer a subsidiary of Searefco Corporation as of March 17, 2025.</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
2,1	Lê Tấn Phước		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					02/04/2022	17/03/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismisal</i>	
2,2	Trần Đình Mười		Phó CT. HĐQT/ <i>Vice Chairman of the BOD</i>					17/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

ẤN

SE

: 95
301

✓

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
2,3	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					17/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,4	Đinh Ngọc Triền		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					15/03/2023	17/03/2025	Miễn nhiệm/ <i>Disposal</i>	
2,5	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					17/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,6	Huỳnh Khôi Bình		GĐ/ <i>CEO</i>								
2,7	Lê Viết Tuấn		Phó GĐ/ <i>Deputy Director</i>								
2,8	Nguyễn Đồng Khởi		Phó GĐ/ <i>Deputy Director</i>								
2,9	Nguyễn Thị Tươi		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>								
3	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ <i>Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation</i>			0401917298	08/08/2018	TP. Đà Nẵng/ <i>Da Nang City</i>	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q.Liên Chiểu, Đà Nẵng/ <i>Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3,1	Nguyễn Khoa Đăng		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					11/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,2	Lê Trọng Đức		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					25/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,3	Nguyễn Quốc Cường		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/06/2021		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,4	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					11/03/2023	06/09/2024	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
3,5	Huỳnh Cao Khải		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,6	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,7	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					25/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,8	Phan Đình Vinh		Giám đốc/ <i>CEO</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3,9	Lê Mai Hùng		Phó GD/ <i>Deputy Director</i>					10/05/2022		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,10	Trần Phước Sỹ		Phó GD/ <i>Deputy Director</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,11	Trần Văn Khánh		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					21/06/2021		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4	Bất động sản Seareal/ <i>Seareal Real Estate</i>			0315917167	21/09/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
4,1	Vũ Xuân Thúc		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					16/03/2023	11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,2	Nguyễn Khoa Đăng		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,3	Phạm Ngọc Sơn		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>							Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
	Dặng Vũ Huyền Trân		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
4,4	Viên Quang Mùi		TV HĐQT kiêm GD/ <i>Member of the BOD cum CEO</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
	Nguyễn Đức Anh		Giám đốc/ <i>CEO</i>					11/04/2025			
4,5	Nguyễn Văn Đầu		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,6	Nguyễn Châu Trân		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,7	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>							Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,8	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,9	Lê Thị Ngọc Tuyền		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,10	Nguyễn Thành Tâm		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>						11/04/2025	Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>			0314809049	28/12/2017	TP.HCM/ HCMC	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
5,01	Phạm Ngọc Sơn		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					22/03/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,02	Lê Tấn Phước		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>					21/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,03	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					19/09/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,04	Nguyễn Hữu Thịnh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					22/03/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5,05	Nguyễn Khoa Đăng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,06	Nguyễn Thị Thu Huyền		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,07	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					19/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,08	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					15/03/2023	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,09	Đặng Vũ Huyền Trân		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,10	Đào Ngọc Long		Giám đốc								
5,11	Lưu Quang Thạch		GD kinh doanh								

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5,12	Nguyễn Minh Sang		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>						21/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,13	Huỳnh Cao Khải		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6	CTCP Phoenix Energy & Automation/ <i>Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company</i>			0315869795	28/08/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
6,1	Lê Quang Thông		CT HĐQT kiêm GD/ <i>Chairman of the BOD cum CEO</i>					20/10/2023	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
6,2	Nguyễn Khoa Đăng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,3	Trần Đình Mười		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/04/2024	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
6,4	Phan Thành Long		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
6,5	Nguyễn Trường Công		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/04/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,6	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,7	Nguyễn Thị Tươi		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					12/04/2024	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ TÂN PHƯỚC

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 02: LIST OF TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS RELATED PARTIES; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INSIDERS, OR RELATED PARTIES OF INSIDERS

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 6 tháng đầu năm 2025/ Attached: 6M 2025 Corporate Governance Report)

Đơn vị tính: đồng

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration Number	Ngày cấp/ Date of Issuance	Nơi cấp/ Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of Transaction with the Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCD/ HĐQT/ Resolution/Decision Number of the GMS or BOD	Tổng giá trị giao dịch/ Total Transaction Value (VND)	Ghi chú/ Notes
1	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary	4104002210	22/10/2007	TP.HCM/ HCMC	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.	6M 2025		200.000	Cung cấp dịch vụ khác/ Provision of other services
									494.570.960	Lãi cho vay/ Loan interest income
									28.000.000.000	Thu hồi nợ cho vay/ Loan repayment collection
									19.646.791.597	Thu hồi công nợ khác/ Collection of other receivables
									185.220.000	Chi phí tư vấn/ Consulting expenses
								010/QĐ/SRF/ HĐQT/25	77.572.490.000	Góp vốn/ Capital contribution
								017/QĐ/SRF/ HĐQT/25	2.250.000.000	Mua cổ phần Cty CP Phoenix Energy & Automation/ Purchase of shares in Phoenix Energy & Automation JSC



Handwritten signature in blue ink.

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
2	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefco/ <i>Searefco Engineering and Construction Joint Stock Company.</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0315937244	10-10-19	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	6M 2025		1.489.700.000	Cổ tức/ <i>Dividend</i>
									941.907.673	Cung cấp dịch vụ phí quản lí/ <i>Provision of management fee services</i>
									144.624.825.387	Thanh toán công nợ/Tạm ứng dự án/ <i>Payment of liabilities/Project advances</i>
									10.308.828.461	Thanh toán công nợ khác/ <i>Payment of other liabilities</i>
									93.478.632.184	Cung cấp lắp đặt thi công dự án/ <i>Provision and installation for project execution</i>
									1.432.674.778	Lãi vay/ <i>Loan interest</i>
									580.623.930	Thuê văn phòng/ <i>Office rental</i>
									35.287.290.631	Vay/ <i>Borrowing</i>
									25.270.000.000	Trả nợ vay/ <i>Loan repayment</i>
									27.700.000.000	Cho vay/ <i>Lending</i>
									37.900.000.000	Thu hồi nợ vay/ <i>Loan collection</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
3	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ <i>Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0401917298	08-08-19	TP. Đà Nẵng/ <i>Da Nang City</i>	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q.Liên Chiểu, Đà Nẵng/ <i>Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.</i>	6M 2025		200.000.000	Thanh toán công nợ/ <i>Payment of liabilities</i>
									9.077.360.341	Trả nợ vay/ <i>Loan repayment</i>
									1.189.888.890	Lãi vay/ <i>Loan interest</i>
4	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0314809049	28-12-17	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>	6M 2025		41.500.000.000	Cho vay/ <i>Lending</i>
									1.442.305.180	Lãi cho vay/ <i>Loan interest income</i>
5	CTCP Phoenix Energy & Automation/ <i>Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0315869795	28-08-19	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	6M 2025		2.500.000.000	Thu hồi nợ vay/ <i>Loan collection</i>
									1.000.000.000	Thu hồi công nợ/ <i>Receivables collection</i>
									292.062.760	Lãi cho vay/ <i>Loan interest income</i>
									11.617.427	Cung cấp dịch vụ phí quản lí/ <i>Provision of management fee services</i>
								017/QĐ/SRF/ HĐQT/25	2.500.000.000	Góp vốn/ <i>Capital contribution</i>
									112.500.000	Cổ tức/ <i>Dividend</i>



No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCB/ HDQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
6	Huỳnh Khôi Bình		079077009490	20-12-21	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>The Department of Police for Administrative Management of Social Order</i>	323/8A Nguyễn Trãi, P.7, Q.5, TP.HCM/ 323/8A Nguyen Trai, Ward 7, District 5, Ho Chi Minh City.	6M 2025	009/QĐ/SRF/ HDQT/25 & 011/QĐ/SRF/ HDQT/25	54.396.900.000	Mua cổ phần Arico/ <i>Purchase of Arico shares</i>
7	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sunny Pearl/ Sunny Pearl Development Investment Joint Stock Company		314848457	18/01/2018	Sở KHDĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	Tầng 3 tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM./ <i>3rd Floor, An Phu Plaza Building, 117-119 Ly Chinh Thang Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	6M 2025	006/NQ/SRF/ HDQT/25	2.001.542.400	Chi phí tư vấn/ <i>Consulting expenses</i>

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF THE DIRECTORS



LÊ TẤN PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO

PHỤ LỤC 03: Giao dịch giữa người nội bộ (NNB) của Searefico, người có liên quan của người nội bộ (NNB) với công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát
APPENDIX 03: Transactions between Insiders (NNB) of Searefico, Related Persons of Insiders (NNB), and Subsidiaries or Companies Controlled by Searefico Corporation

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025/ Attached: Report on Corporate Governance in 6M 2025)

No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction Executor	Quan hệ với NNB/ Relationship with Insider	Chức vụ tại Searefico/ Position at Searefico	Tên công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát/ Name of Subsidiary or Company Controlled by Searefico Corporation	Thời điểm giao dịch/ Transaction Timing	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, Quantity, Total Transaction Value	Nội dung giao dịch/ Transaction Content
1	Lê Tấn Phước	Người nội bộ/ Insider	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company	6 Tháng năm 2025/ 6M 2025	40.500.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ Transactions between Insiders and Subsidiaries
				CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		164.000.000 vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		81.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	Người nội bộ/ Insider	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company	6 Tháng năm 2025/ 6M 2025	81.043.386vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		45.043.385 vnd/ Thưởng tri ân TV HĐQT từ nhiệm / Appreciation bonus for the resigning member of the BOD	
3	Lê Quang Phúc	Người nội bộ/ Insider	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company	6 Tháng năm 2025/ 6M 2025	36.619.379 vnd/ Thù lao HĐQT năm 2023/ Board of Directors' remuneration 2023.	
4	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Người nội bộ/ Insider	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company	6 Tháng năm 2025/ 6M 2025	32.400.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		23.661.230 vnd/ Thưởng Tri ân TV HĐQT từ nhiệm/ Appreciation bonus for the resigning member of the BOD	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		59.661.230vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
5	Nguyễn Khoa Đăng	Người nội bộ/ Insider	Tổng Giám đốc/ CEO	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation	6 Tháng năm 2025/ 6M 2025	170.345.225vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		15.0000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		36.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	



Handwritten signature/initials.

No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction Executor</i>	Quan hệ với NNB/ <i>Relationship with Insider</i>	Chức vụ tại Searefico/ <i>Position at Searefico</i>	Tên công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát/ <i>Name of Subsidiary or Company Controlled by Searefico Corporation</i>	Thời điểm giao dịch/ <i>Transaction Timing</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, Quantity, Total Transaction Value</i>	Nội dung giao dịch/ <i>Transaction Content</i>
6	Trần Đình Mười	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	Giám đốc Phát triển kinh doanh/ <i>Business Development Director</i>	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company</i>	6 Tháng năm 2025/ <i>6M 2025</i>	84.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ <i>Board of Directors ' remuneration</i>	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ <i>Transactions between Insiders and Subsidiaries</i> 
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>		35.100.000vnd/ Thù lao HĐQT/ <i>Board of Directors ' remuneration</i>	
7	Đinh Ngọc Triển	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	KTT/ <i>Chief Accountant</i>	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company</i>	6 Tháng năm 2025/ <i>6M 2025</i>	24.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>		8.100.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
8	Đặng Vũ Huyền Trân	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	Người quản trị công ty/ <i>Person in charge of Corporate governance</i>	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>	6 Tháng năm 2025/ <i>6M 2025</i>	18.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
9	Nguyễn Thành Tâm	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	Phụ trách Kế toán/ <i>Acting Chief Accountant</i>	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company</i>	6 Tháng năm 2025/ <i>6M 2025</i>	12.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>		9.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ TÂN PHƯỚC

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 04: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025/ Attached to the 6M 2025 Corporate Governance Report)

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THE BOARD OF THE DIRECTORS										
1	Lê Tấn Phước	019C997777	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					1.164.798	3,27%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024
1,01	Lê Tấn Hạnh							0	0%	Ba/ Father
1,02	Nguyễn Thị Khấn							0	0%	Mẹ/ Mother
1,03	Trương Thị Mít							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
1,04	Ngô Thị Mai	019C997968						618.090	1,74%	Vợ/ Wife
1,05	Lê Tấn Việt							0	0%	Con/ Son
1,06	Lê Mai Anh							0	0%	Con/ Daughter
1,07	Trần Duệ Thiên Ý							0	0%	Con dâu/ Daughter-in-law
1,08	Lê Thị Anh Thư							0	0%	Chị/ Older sister
1,09	Lê Thị Anh Thơ							0	0%	Em/ Younger sibling
1,10	Lê Thị Anh Thi							0	0%	Em/ Younger sibling
1,11	Thái Minh Sâm							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law

✓

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,12	Nguyễn Thái Hà							0	0%	Em rể/ Brother-in-law
1,13	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0305429178	22-10-2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,14	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0314809049	28-12-2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,15	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefco/ Searefco Engineering and Construction Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0315937244	10-10-2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,16	Hiệp hội phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam/ Vietnam Business Culture Development Association.		Phó Chủ tịch/ Vice Chairman of the Board of Directors	2179/QĐ-BNV	27/12/2013	Quyết định thành lập/ Establishment Decision	117 P. Trích Sài, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội/ 117 Trich Sai Street, Buoï Ward, Tay Ho District, Hanoi.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,15	CLB Doanh nhân Vàng (YBA Gold)/YBA Gold Entrepreneurs Club		Phó Chủ nhiệm / Deputy Head	176/2009/QĐ.DNT	17/09/2009	Quyết định thành lập/ Establishment Decision	Số 04 Alexandre De Rhodes, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM/ 04 Alexandre De Rhodes Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,17	CLB Đắc Nhân Tâm/ Dac Nhan Tam Club (CLB Đắc Nhân Tâm)		Trưởng Ban năng lực thành viên CLB/ Head of the Member Capacity Development Committee of the Club.					0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
2	Nguyễn Hữu Thịnh	019C998679	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors					1.515.258	4,26%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024
2,01	Nguyễn Thị Hồng	001C508866						2.367.697	6,66%	Vợ/ Wife
2,02	Nguyễn Hữu Dũng	001C505555						0	0%	Con/ Son
2,03	Nguyễn Hữu Phước	-						0	0%	Con/ Son
2,04	Nguyễn Thị Thu Huyền	-						0	0%	Con dâu/ Daughter-in-law
2,05	Nguyễn Hữu Thọ	-						0	0%	Anh/ Brother



No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2,06	Nguyễn Hữu Ninh	-						11	0%	Anh/ Brother
2,07	Đặng Thị Minh	024C005691						0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,08	Đặng Thị Lụa	-						0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,09	Mai Thị Ngọc	-						0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,10	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company	-	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0314809049	28-12-2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
3	Ryota Fukuda		TV HĐQT không điều hành/ BOD non-executive member					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024.
3,01	Lea Fukuda							0	0%	Vợ/ Wife
3,02	Taro Fukuda							0	0%	Con/ Daughter
3,03	Ryosuke Fukuda							0	0%	Con/ Son
3,04	Taisei Oncho Co., Ltd			CA6347	21/05/2013	Nhật Bản/ Japan	1-47-1 Oi, Shinagawa-ku, Tokyo, Nhật Bản/ Japan	8.909.456	25,05%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4	Lê Quang Phúc	003C005989 - VSDC	TV độc lập HĐQT/ Independent Board Member.					0	0%	Bổ nhiệm ngày 14/06/2024/ Appointed on June 14, 2024.
4,01	Lê Thị Liên							0	0%	Mẹ/ Mother
4,02	Châu Thị Ngọc Hương	033C005988 - VSDC						0	0%	Vợ/ Wife
4,03	Lê Minh Huy							0	0%	Con trai/ Son
4,04	Lê Hạnh Nguyên							0	0%	Con gái/ Daughter
4,05	Lê Thị Phương Thảo							0	0%	Chị/ Older sister
4,06	Lê Minh Trị							0	0%	Em/ Younger sibling
4,07	Lê Quốc Bình							0	0%	Em/ Younger sibling
4,08	Lê Minh Châu							0	0%	Em/ Younger sibling
4,09	Trương Đình Tám							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
4,1	Thân Thị Thu Trang							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,11	Hồ Thị Tố Anh							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,12	Phạm Thị Thuý Hằng							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,13	Lê Thị Lệ Huyền							0	0%	Em dâu/ Sister in law

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,14	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		CT. HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0401917298	08/08/2018	Sở KHĐT Đà Nẵng	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng/ Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 11/03/2023. Miễn nhiệm từ ngày 25/11/2024)/ Related organizations (Appointed from March 11, 2023. Dismissed as of July 9, 2025 on November 25, 2024).
4,15	CTCP Tư vấn Quản lý BDSC/ BDSC Management Consulting Joint Stock Company		CT. HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0304967575	04-05-2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Phòng 19.02, Tầng 19, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ Room 19.02, 19th Floor, Centec Building, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
4,16	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt/ Phat Dat Real Estate Development Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0303493756	13-09-2004	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Tầng 8 và 9 Tháp B, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, P.12, Q.10, TP.HCM/ 8th and 9th Floors, Tower B, Viettel Building, 285 Cach Mang Thang Tam Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,17	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Filmore/ Filmore Real Estate Development Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0312169442	03/01/2013	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	257-259 An Dương Vương, P. 3, Q5, TP. HCM/ 257-259 An Duong Vuong Street, Ward 3, District 5, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan. (Miễn nhiệm từ ngày 09/07/2025)/ Related organizations (Dismissed as of July 9, 2025).
4,18	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận/ Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0300521758	02-01-2004	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP.HCM/ 170E Phan Dang Luu Street, Ward 3, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
4,19	Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên hòa/ Thanh Thanh Cong Bien Hoa Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	3900244389	15/07/1995	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM./ 253 Hoang Van Thue Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
4,20	Công ty TNHH Le & Partners/ Le & Partners Limited Liability Company		CT HDTV/ Chairman of the Members' Council	0313830150	04/05/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Tầng 43, Tòa A2 Vinhomes Golden River, Số 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh./ 43rd Floor, A2 Tower, Vinhomes Golden River, 02 Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

✓

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,21	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường/ Bac Cuong Investment Joint Stock Company		TGD/ CEO	3700902915	16/07/2010	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	223 - 225 Trần Phú, Phường Nước Ninh, Quận Hải Châu./ 223 - 225 Tran Phu Street, Nuoc Ninh Ward, Hai Chau District, Da Nang.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
6	Yoshihiko Shiotsugu		TV HĐQT không điều hành/ BOD non-executive member					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2023, Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2025/ Appointed from March 31, 2023, Dismissed as of April 24, 2025.
6,01	Hiroko Shiotsugu							0	0%	Mẹ/ Mother
6,02	Kanae Shiotsugu							0	0%	Vợ/ Wife
6,03	Rika Imagi							0	0%	Con gái/ Daughter
6,04	Yutaro imagi							0	0%	Con rể/ Son in law
6,05	Sanyo Enginerring & Construction Inc.					Japan	3-13, Nibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8440, Japan.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
7	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV độc lập HĐQT/ Independent Board Member.					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024 .
7,01	Nguyễn Văn Soa							0	0%	Cha/ Father
7,02	Đỗ Thị Hằng							0	0%	Mẹ/ Mother
7,03	Nguyễn Quốc Tuấn							0	0%	Em/ Younger sibling
7,04	Nguyễn Thị Hải Yến							0	0%	Em/ Younger sibling
7,05	Phạm Võ Anh Ngọc							0	0%	Chồng/ Husband
7,06	Phạm Hoàng Chiêu Minh							0	0%	Con/ Son
7,07	Phạm Hoàng Uyên Châu							0	0%	Con/ Daughter
7,08	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sunny Pearl/ Sunny Pearl Development Investment Joint Stock Company		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	314848457	18/01/2018	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Tầng 3 tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM./ 3rd Floor, An Phu Plaza Building, 117-119 Ly Chinh Thang Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

HÀ
RE
: 3
30

K

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
7,09	Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh/ Hung Thinh Group Joint Stock Company		Cố vấn cấp cao CT. HĐQT/ Senior Advisor of the Board of Directors.	305410561	12-06-07	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM./ 191 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
7,10	Công ty cổ phần Nova Group/ Nova Group Joint Stock Company		TGD Công ty dự án/ CEO of the Project Company.	313468212	10-02-15	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM/ 65 Nguyen Du Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
7,11	Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		TV. HĐQT/ Member of the BOD	0305429178	22-10-2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City			
8	Tadashi Kono		TV HĐQT không điều hành/ BOD non-executive member	MU1683282				0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025/ Appointed from April 12, 2025
8,01	Yasumori Kono							0	0%	Cha/ Father
8,02	Midori Kono							0	0%	Mẹ/ Mother
8,03	Megumi Kono			TS3765334				0	0%	Con/ Child
8,04	Sanki Sangyo Co., Ltd			6240001028259				0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,08	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0401917298	08-08-18	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng/ Da Nang City Department of Planning and Investment.	Đường số 10 KCN Hòa khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng/ Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,09	CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0315869795	28-08-19	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,1	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,11	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Kỹ Thuật Việt Thái Lâm/ Viet Thai Lam Technical Services and Trading Limited Liability Company		Giám đốc/ CEO	0315663674	07/05/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	136A Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, TP. HCM/ 136A Luu Huu Phuoc Street, Ward 15, District 8, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2	Trần Đình Mười		GD PTKD/ Business Development Directors					160.001	0,45%	Bổ nhiệm từ ngày 25/11/2024/ Appointed from November 25, 2024.
2,01	Trần Văn Ôn							0	0%	Ba vợ/ Father in law
2,02	Nguyễn Thị Thom							0	0%	Mẹ vợ/ Mother in law
2,03	Trần Mỹ Kim							50.000	0,14%	Vợ/ Wife
2,04	Trần Nguyễn Mai Trâm							0	0%	Con/ Daughter
2,05	Trần Nguyễn Mai Khôi							0	0%	Con/ Son
2,06	Trần Đình Khang							0	0%	Con/ Son
2,07	Trương Thị Mai							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,08	Trần Quốc Sáu							0	0%	Anh/ Brother
2,09	Bùi Thị Nhân							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,1	Trần Thị Tuyết							0	0%	Chị/ Sister
2,11	Trần Công Lại							0	0%	Anh rể/ Brother in law
2,12	Trần Thị Chín							0	0%	Chị/ Sister

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2,13	Nguyễn Hữu Thanh							0	0%	Anh rể/ Brother in law
2,14	Trần Thị Út							0	0%	Em/ Sister
2,15	Nguyễn Thắc Vy							0	0%	Em rể/ Brother in law
2,16	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		Phó CT. HDQT/ Vice chairman of the BOD	0305429178	'22/10/2007	TP.HCM/ HCMC	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm ngày 17/03/2025)/ Related organization (Appointed on March 17 2025)
2,17	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.		Phó CT. HDQT/ Vice chairman of the BOD	0315937244	10/10/2019	TP.HCM/ HCMC	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm ngày 18/10/2024)/ Related organization (Appointed on October 18, 2024)
5	Đinh Ngọc Triển		Kế toán trưởng					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 12/09/2022. Miễn nhiệm ngày 01/07/2025 Appointed from September 12, 2022. Dismissed as of July 1, 2025

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
5,01	Đinh Quang Đoán							0	0%	Bố ruột/ father
5,02	Phạm Thị Liên							0	0%	Mẹ ruột/ Mother
5,03	Vòng Chương Múi							0	0%	Mẹ vợ/ Mother in law
5,04	Lênh Mỹ Hàn							0	0%	Vợ/ Wife
5,05	Đinh Nguyên Khang							0	0%	Con ruột/ Son
5,06	Đinh Mỹ An							0	0%	Con ruột/ Daughter
5,07	Đinh Thị Tuyết							0	0%	Chị ruột/ Sister
5,08	Võ Hưng Lộc							0	0%	Anh rể/ Brother in law
5,09	Ling Ya Jin							0	0%	Chị vợ/ Sister in law
5,10	Wang Zhen Feng							0	0%	Anh rể/ Brother in law
5,11	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		TV BKS	0315937244	10/10/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Võ Thị Sáu Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 17/03/2023)/ Related organizations (Appointed from March 17, 2023).

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
5,12	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		TV BKS	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 16/03/2023)/ Related organizations (Appointed from March 16, 2023).
5,13	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		TV BKS	0305429178	22/10/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2023)/ Related organizations (Appointed from March 15, 2023).
5,14	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		TV BKS	0314809049	28/12/2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2023. Miễn nhiệm từ ngày 08/04/2025)/ Related organizations (Appointed as of March 15, 2023. Dismissed as of April 8, 2025).

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
6	Nguyễn Ngọc Diệp		GDNS					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024/ Appointed from November 15, 2024.
6,01	Mai Thị Kim Chi							0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
6,02	Nguyễn Văn Bốn							0	0%	Bố chồng/ Father in law
6,03	Cao Thị Hiền							0	0%	Mẹ chồng/ Mother in law
6,04	Nguyễn Quốc Anh							0	0%	Chồng/ Husband
6,05	Nguyễn Thị Minh Phương							0	0%	Con đẻ/ Daughter
6,06	Nguyễn Quốc Việt							0	0%	Con đẻ/ Son
6,07	Nguyễn Đăng Nghĩa							0	0%	Anh ruột/ Brother
6,08	Bùi Thị Phương Anh							0	0%	Chị dâu/ Sister in law



No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
7	Nguyễn Thành Tâm		Phụ trách kế toán/ Head of Accounting					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2025/ Appointed from July 1 st2025.
7,01	Nguyễn Văn Thành							0	0%	Bố đẻ/ Father
7,02	Lê Thị Sung							0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
7,03	Đặng Văn Hùng							0	0%	Bố vợ/ Father
7,04	Nguyễn Thị Trường							0	0%	Mẹ vợ/ Mother
7,05	Nguyễn Bảo Nhật							0	0%	Con đẻ/ Child
7,06	Nguyễn Việt Anh							0	0%	Con đẻ/ Child
7,07	Nguyễn Thanh Hương							0	0%	Em ruột/ Sister
7,08	Nguyễn Đức Thuận							0	0%	Em rể/ Brother in law
7,09	Nguyễn Thành Tài							0	0%	Em ruột/ Brother
7,10	Đặng Văn Trường							0	0%	Anh vợ/ Brother in law
7,11	Phan Thị Duyên							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
7,12	Đặng Quốc Thương							0	0%	Em vợ/ Brother in law

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
7,13	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefco/ Searefco Engineering and Construction Joint Stock Company		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of the Supervisory Board	0315937244	10/10/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Võ Thị Sáu Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	
7,14	CTCP Cơ Điện Lạnh Seareel / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		Trưởng Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0401917298	08-08-18	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng/ Da Nang City Department of Planning and Investment.	Đường số 10 KCN Hòa khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng/ Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.	0	0%	
7,15	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		Trưởng Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0314809049	28/12/2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	
7,16	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		Trưởng Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0305429178	22/10/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	
7,17	CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		Kế toán trưởng/ Chief Accountant.	0315869795	28-08-19	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
7,18	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		Kế toán trưởng/ Chief Accountant.	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	

III. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

1	Đặng Vũ Huyền Trân		Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 24/01/2025 Appointed from January 24 2025.
1,01	Võ Thị Út							0	0%	Mẹ/ Mother
1,02	Dặng Thế Bảo							0	0%	Em trai/ Brother
1,03	Nguyễn Thị Liễu Huệ							0	0%	Chị dâu/ Sister in law

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ TÂN PHƯỚC